TÒA ÁN NHÂN DÂN H. TÂN THÀNH **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 18 – 9 – 2017
V/v: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Long
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Lý Thủy Tiên
2. Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Ma Quang Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 256/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 về: "Ly hôn và tranh chấp con chung"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2017/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2017 và thông báo mở lại phiên tòa ngày 01/9/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Minh T, sinh năm 1987
Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Đặng Ngọc N, sinh năm 1982
Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 6 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Vũ Thị Minh T trình bày:

Bà Vũ Thị Minh T và ông Đặng Ngọc N sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai vào năm 2009.

Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm về kinh tế và các vấn đề trong cuộc sống. Ông N không chăm lo cho vợ con, ngoại tình, thường xuyên xúc phạm và đánh đập bà T. Từ tháng 5 năm 2016, vợ chồng bà T sống ly thân, không còn chung sống với nhau nữa.

Nay bà T nhận thấy: khả năng hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng là không thể đạt được, cuộc sống chung giữa hai người không thể kéo dài hơn, tình cảm vợ chồng đã hết; do vậy, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: bà T yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Ngọc N.

Về con chung: Có 02 con chung, tên là Đặng Vũ Gia L, sinh ngày 31/7/2010 và Đặng Vũ Phúc K, sinh ngày 11/12/2015; bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành cho rằng:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng dân sự, cụ thể: thu thập tài liệu chứng cứ đúng quy định, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết, các quyền và nghĩa vụ của đương sự đã được thực hiện đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Qua trình bày của đương sự, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Minh T vì cuộc hôn nhân vợ chồng giữa bà T và ông N không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn; theo đó, bà T được ly hôn với ông Đặng Ngọc N, giao cháu Đặng Vũ Gia L và cháu Đặng Vũ Phúc K cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Vũ Thị Minh T thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"; bị đơn ông Đặng Ngọc N có địa chỉ tại huyện Tân Thành; nay có tranh chấp nên xác định đây là vụ án nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn - ông Đặng Ngọc N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, tuy nhiên ông N vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Vũ Thị Minh T và ông Đặng Ngọc N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại

UBND xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai vào năm 2009 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà T cương quyết ly hôn, vì cho rằng: Nguyên nhân mẫu thuẫn vợ chồng là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm về kinh tế và các vấn đề trong cuộc sống. Ông N không chăm lo cho vợ con, ngoại tình, thường xuyên xúc phạm và đánh đập bà T. Từ tháng 5 năm 2016, vợ chồng bà T sống ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã tiến hành tống đạt cho ông N tham gia giải quyết vụ án và tổ chức tiến hành hòa giải đoàn tụ; tuy nhiên, ông N cho rằng: ông là người theo đạo, nên không nhận bất kỳ giấy tờ nào của Tòa án và cũng không lên Tòa án làm việc. Chính sự vắng mặt của ông N nên Tòa án không thể hàn gắn được mâu thuẫn giữa vợ chồng bà T, ông N. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà T và ông N không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông N là hoàn toàn có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Bà T, ông N có 02 con chung, tên là Đặng Vũ Gia L, sinh ngày 31/7/2010 và Đặng Vũ Phúc K, sinh ngày 11/12/2015; hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với bà T, nguyện vọng của cháu L muốn được ở với mẹ và bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con. Ông N không có ý kiến gì về yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà T. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt và học tập hiện tại của 02 cháu, nay giao cháu L và cháu K cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn đúng quy định pháp luật.

[2.3] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Vũ Thị Minh T phải nộp: 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Minh T về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con";

Về hôn nhân: Bà Vũ Thị Minh T được ly hôn với ông Đặng Ngọc N;

Về con chung: có 02 con chung, tên là Đặng Vũ Gia L, sinh ngày 31/7/2010 và Đặng Vũ Phúc K, sinh ngày 11/12/2015. Trên cơ sở nguyện vọng của con và

yêu cầu của bà T, nay giao cháu L và cháu K cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N được quyền đến thăm và chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Vũ Thị Minh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005528 ngày 20/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành; bà T đã nộp xong.

Các đương sự được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt cũng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp, bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên và đóng dấu)

Cao Xuân Long

Nơi nhận:
- VKS nhân dân huyện Tân Thành;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- Ủy ban nhân dân xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ.